

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính khóa 16 (huyện Thông Nông)

Môn: Phần III.1. Những vấn đề cơ bản về HTCT, NN và Pháp luật XHCN

Giảng viên chấm: Trương Thị Phương; Nhâm Thế Sần

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Hoàng Lan Anh	7.75	Bảy phẩy bảy năm	39	Lưu Ngọc Luận	7.75	Bảy phẩy bảy năm
2	Hoàng Thị Anh	7.75	Bảy phẩy bảy năm	40	Hứa Văn Lượng	7.50	Bảy phẩy năm
3	Nông Thị Bay	8.25	Tám phẩy hai năm	41	Nông Thị Lý	7.25	Bảy phẩy hai năm
4	Triệu Văn Cản	7.25	Bảy phẩy hai năm	42	Nông Thị Tuyết Mai	7.25	Bảy phẩy hai năm
5	Nông Thị Chiến	8.00	Tám	43	Trương Thị Mai	8.00	Tám
6	Nông Quốc Chính	6.75	Sáu phẩy bảy năm	44	Mạc Thị Na	7.75	Bảy phẩy bảy năm
7	Nông Văn Cương	7.00	Bảy	45	Mã Thị Nga	8.00	Tám
8	Nguyễn Hùng Cường	7.50	Bảy phẩy năm	46	Nông Thị Ngân	8.00	Tám
9	Triệu Văn Cường	7.25	Bảy phẩy hai năm	47	Lăng Văn Nguyên	5.00	Năm
10	Lãnh Văn Dâu	7.75	Bảy phẩy bảy năm	48	Hoàng Ánh Nguyệt	7.00	Bảy
11	Nông Văn Đâu	7.25	Bảy phẩy hai năm	49	Vương Đức Phong	7.50	Bảy phẩy năm
12	Hà Thị Ngọc Diệp	7.00	Bảy	50	Hoàng Vĩnh Phúc	8.00	Tám
13	Nông Công Định	7.00	Bảy	51	Nông Thị Quyên	5.00	Năm
14	Hoàng Trung Dũng	7.25	Bảy phẩy hai năm	52	Hoàng Văn Sĩ	7.00	Bảy
15	Hoàng Văn Dũng	8.00	Tám	53	Nông Thị Thắm	7.75	Bảy phẩy bảy năm
16	Hoàng Văn Dũng	7.75	Bảy phẩy bảy năm	54	Nguyễn Trung Thành	7.25	Bảy phẩy hai năm
17	Lê Thao Giang	8.00	Tám	55	Phùng Thị Phương Thảo	7.00	Bảy
18	Hoàng Thị Thu Hà	8.25	Tám phẩy hai năm	56	Tô Thị Thi	7.75	Bảy phẩy bảy năm
19	Riêu Minh Hải	7.25	Bảy phẩy hai năm	57	Nông Thị Thiệp	8.00	Tám
20	Trần Thu Hằng	8.00	Tám	58	Vi Văn Thọ	8.00	Tám
21	Nông Thế Hậu	8.00	Tám	59	Nguyễn Trung Thông	7.25	Bảy phẩy hai năm
22	Hoàng Văn Hiếu	8.00	Tám	60	Nông Ngọc Tiên	8.25	Tám phẩy hai năm
23	Lãnh Văn Huân	7.00	Bảy	61	Nông Thị Toàn	7.25	Bảy phẩy hai năm
24	Nông Văn Huế	7.75	Bảy phẩy bảy năm	62	Riêu Văn Toàn	8.00	Tám
25	Đường Thị Huệ	7.50	Bảy phẩy năm	63	Nông Mã Trãi	8.25	Tám phẩy hai năm
26	Nông Thị Huệ	8.50	Tám phẩy năm	64	Đàm Kiều Trang	8.00	Tám
27	Phùng Thị Huệ	8.00	Tám	65	Đường Thị Trang	7.75	Bảy phẩy bảy năm
28	Nông Mạnh Hùng	7.75	Bảy phẩy bảy năm	66	Nông Việt Trinh	8.00	Tám
29	Vi Việt Hưng	7.75	Bảy phẩy bảy năm	67	Hoàng Quang Trung	7.00	Bảy
30	Nông Thị Hương	7.75	Bảy phẩy bảy năm	68	Nông Văn Trường	7.50	Bảy phẩy năm
31	Trương Văn Hường	8.25	Tám phẩy hai năm	69	Sầm Văn Tuấn	8.00	Tám
32	Triệu Thị Lệ Khuyên	8.25	Tám phẩy hai năm	70	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	8.00	Tám
33	Triệu Thị Lan	8.00	Tám	71	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	8.00	Tám

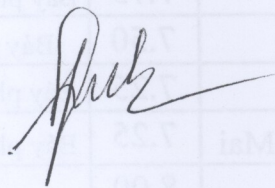
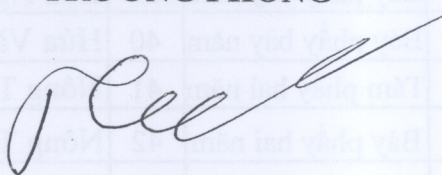
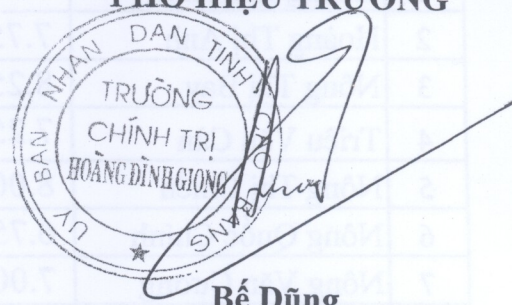
34	Nông Thị Liễu	8.00	Tám	72	Tô Bích Vân	7.75	Bảy phẩy bảy năm
35	Vương Thị Liễu	8.50	Tám phẩy năm	73	Hà Hải Vũ	7.75	Bảy phẩy bảy năm
36	Hoàng Mai Linh	7.50	Bảy phẩy năm	74	Nông Mạnh Vũ	7.75	Bảy phẩy bảy năm
37	Dương Việt Long	8.00	Tám	75	Nông Văn Vũ	8.00	Tám
38	Nông Ngọc Long	7.50	Bảy phẩy năm				

Điểm 5,00: 02 điểm; Điểm 6,75: 01 điểm; Điểm 7,00: 08 điểm; Điểm 7,25: 10 điểm; Điểm 7,50: 07 điểm;
Điểm 7,75: 16 điểm; Điểm 8,00: 23 điểm; Điểm 8,25: 06 điểm; Điểm 8,50: 02 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**

**BGH PHÊ DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Hoàng Thị Quế

Tô Vũ Ninh

Bê Dững